

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 12 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiễn, ông Đinh Văn Kiên

- Thư ký phiên toà:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 01/10/2024 - Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 30/10/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A T - Sinh ngày 01/01/1959; Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Pó S (đã chết) và bà Thào Thị D (đã chết); Vợ Thào Thị D và có 10 con đều đã trưởng thành. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn P - Sinh ngày 30/8/1991; Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn B (đã chết) và bà Cà Thị L; Vợ Cà Thị A và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2018 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Lò Văn L - Sinh ngày 25/5/1987; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ

thông: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn C (đã chết) và bà Lò Thị S; Vợ Quàng Thị T và có 01 con sinh năm 2011. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/8/2019 bị Toà án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 50 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 10/9/2017 Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cang, Sông Mã ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

* **Người có quyền lợi liên quan:** Anh Lò Văn S - Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 19/6/2024 Tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát ma túy tại khu vực tại bản Xim Muội phát hiện 02 nam thanh niên đang đi chung một xe mô tô từ hướng bản Nà Ngập đến có biểu hiện phạm tội về ma túy, tổ công tác ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, người điều khiển xe khai là Lò Văn P sinh năm 1991 ở Bản L, xã M, huyện Sông Mã; người ngồi sau là Lò Văn L sinh năm 1987 ở Bản N, xã C, huyện Sông Mã. Quá trình kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay trái của L 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 02 gói nilon màu xanh, trong đó 01 gói chứa 06 viên nén hình tròn màu hồng và 01 gói chất bột liên kết màu trắng (L và P khai nhận là Hồng phiến và Heroine), tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm p vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu ghi điện thoại có gắn 01 thẻ sim Viettel 0356728806; thu giữ của P 01 xe mô tô biển kiểm soát 26K7 - 1413.

Ngày 20/6/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng thu giữ nghi là ma túy, kết quả:

- 06 viên nén màu hồng có khối lượng 0,64 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,22 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu P1. Vật chứng còn lại 04 viên có khối lượng 0,42 gam ký hiệu L.

- Chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 0,15 gam, trích toàn bộ 0,15 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu P2.

Tại Kết luận giám định số 1328 ngày 21/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu P1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,22 gam.

- Mẫu ký hiệu P2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,64 gam, loại Methamphetamine và 0,15 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/6/2024 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp cùng Công an xã Chiềng Khoong, Sông Mã đến nhà Giàng A T ở Bản B, xã C, huyện Sông Mã để test thử chất ma túy. Quá trình làm việc T thừa nhận vừa sử dụng chất ma túy nên tổ công tác yêu cầu T nếu có cất giấu đồ vật vi phạm pháp luật thì giao nộp, T đi vào trong phòng ngủ lấy ra 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa 36 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa bột liên kết màu trắng (T khai nhận là Hồng phiến và Heroine cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời), tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm p vật chứng theo quy định. Cùng ngày tiến hành khám xét nơi ở của Giàng A T, kết quả:

- Thu giữ trên giường ngủ: 02 cân tiểu ly loại cân điện tử màu đen, nhãn hiệu Pocket Scale; 01 chiếc ví giả da màu nâu; Thu trong ví số tiền 250.000 đồng.

- Thu dưới gầm giường ngủ: 01 táu nhựa dùng để sử dụng ma túy; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất; 01 mảnh giấy bạc.

Ngày 21/6/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả:

- 36 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 3,90 gam, trích 05 viên có tổng khối lượng 0,55 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1. Vật chứng còn lại 31 viên có tổng khối lượng 3,35 gam ký hiệu L1.

- Chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 0,24 gam, trích toàn bộ 0,24 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2.

Tại Kết luận giám định số 1327 ngày 21/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,55 gam;

- Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,24 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,90 gam, loại Methamphetamine và 0,24 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngày 21/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1173/ĐCSKT-MT giám định số tiền 250.000 đồng thu giữ của Giàng A T.

Tại Kết luận giám định số 1352 ngày 24/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ là tiền thật.

Quá trình điều tra Giàng A T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 10/6/2024 T đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên tuổi đi bộ đến, người đàn ông này hỏi T có muốn mua ma túy không, do là người nghiện nên T đồng ý mua với số tiền 1.000.000 đồng cả Heroine và Hồng phiến mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, mua được ma túy T cất giấu ở đầu giường ngủ mỗi ngày T trích mỗi loại một ít ra sử dụng. Ngày 20/6/2024 khi Công an đến test thử chất ma túy đối với T, T đã giao nộp cho Công an 36 viên hồng phiến và 01 gói Heroine, T cũng thừa nhận trước đó ngày 19/6/2024 T đã bán cho Lò Văn L 08 viên hồng phiến và 01 cục Heroine lấy số tiền 250.000 đồng. Cùng ngày tổ công tác tiến hành khám xét nơi ở của T thu giữ 250.000 đồng là tiền bán ma túy cho L và thu giữ một số vật chứng liên quan.

Lò Văn P, Lò Văn L khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/6/2024 Lò Văn P mang theo số tiền 100.000 đồng đến nhà Lò Văn S (là anh họ) ở bản Bằng Lặc, Chiềng Cang, Sông Mã hỏi mượn xe mô tô đi có việc, sau đó P điều khiển xe đi đến nhà Lò Văn L ở Bản N, xã C, huyện Sông Mã chơi, trong khi ngồi nói chuyện P rủ L đi mua ma túy về sử dụng, sau đó cả hai đi lên Bản B, xã C. Đến bản Bướm Ổ, L chỉ đường cho P đi đến nhà Giàng A T, đến nơi P dựng xe ở sân và đưa cho L 100.000 đồng, L nhận tiền rồi đi vào trong nhà gặp T, L hỏi và mua được của T 08 viên Hồng phiến và 01 cục Heroine với số tiền 250.000đ (của P 100.000đ, của L 150.000đ), nhận được ma túy L đi ra ngoài, còn T vào trong phòng ngủ đóng cửa lại. Lúc này L gọi P vào trong nhà T rồi

cùng nhau sử dụng ma túy, sử dụng xong P gói lại số ma túy còn lại đưa cho L cầm, sau đó P điều khiển xe chở L đi về, khi về đến khu vực bản Xim Muội, xã Chiềng Khoong thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Khoong kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 234/CT-VKSSM ngày 30/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Giàng A T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét xử các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông mà Giàng A T khai bán ma túy cho T, quá trình điều tra T không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đối với các bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu tập trong quá trình điều tra, cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 06 năm - 06 năm 04 tháng tù.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt Lò Văn P từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt Lò Văn L từ 02 năm 02 tháng - 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn L 01 chiếc điện thoại.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng của Giàng A T.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan anh Lò Văn S trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26K7-1413 mà

bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy là xe thuộc sở hữu của anh, được anh mua vào năm 2019, bị cáo có mượn chiếc xe để đi chơi, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy thì anh không biết. Hiện nay chiếc xe đã được cơ quan điều tra trả lại cho anh.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 19/6/2024 bắt quả tang đối với Lò Văn P, Lò Văn L; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/6/2024 bắt quả tang đối với Giàng A T; Biên bản khám xét khẩn cấp ngày 20/6/2024; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định 1328/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận đối với số ma túy thu được của Lò Văn P, Lò Văn L; Kết luận giám định 1327/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận đối với số ma túy thu được của Giàng A T; Kết luận giám định số 1328 ngày 21/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận đối với số tiền thu của Lò Văn P, Lò Văn L; Các Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời

gian, địa điểm, diễn biến thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Đối với bị cáo Giàng A T: Ngày 20/6/2024 Giàng A T có hành vi cất giấu trái phép 4,14 gam ma túy (gồm 3,90 gam Methamphetamine và 0,24 gam Heroine) mục đích để sử dụng và bán lẻ, trước đó ngày 19/6/2024 Giàng A T có hành vi bán ma túy cho Lò Văn L lấy số tiền 250.000 đồng. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Giàng A T phải chịu trách nhiệm với số ma túy đã thu của bị cáo và số ma túy đã thu được của Lò Văn P, Lò Văn L (gồm 0,64 gam Methamphetamine và 0,15 gam Heroine). Tổng khối lượng ma túy bị cáo Giàng A T phải chịu trách nhiệm là 4,93gam.

Đối với các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn L: Ngày 19/6/2024 Lò Văn P đã có hành vi đưa cho Lò Văn L số tiền 100.000 đồng để L mua ma túy cùng nhau sử dụng, Lò Văn L đã có hành vi góp 150.000 đồng, sau đó L đã mua được của Giàng A T số ma túy gồm Methamphetamine và Heroine, sau khi mua được ma túy Lò Văn L đã cùng Lò Văn P sử dụng ngay tại nhà Giàng A T, số ma túy còn lại L và P mang về với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,79 gam (trong đó 0,64 gam Methamphetamine và 0,15 gam Heroine). Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Toà án nhân dân huyện Sông Mã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho các bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ, mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Giàng A T, Lò Văn P không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn L đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án bị cáo Lò Văn P là người chủ mưu khởi xướng việc mua ma túy và cùng góp tiền cho Lò Văn L để đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, bị cáo Lò Văn L là đồng phạm tham gia tích cực, cùng góp tiền và trực tiếp mua ma túy - Áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Giàng A T phạm tội độc lập.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; vai trò của các bị cáo, khối lượng ma túy bị thu giữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm Tng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại và vật chứng liên quan không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 250.000 đồng thu của Giàng A T, xác định là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại thu của Lò Văn L, do không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông mà Giàng A T khai bán ma túy cho T, quá trình điều tra bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với việc Lò Văn L, Lò Văn P sử dụng ma túy trong nhà của Giàng A T, quá trình điều tra xác định được, sau khi bán ma túy cho L, T đã ở trong phòng ngủ nên không biết được việc P và L sử dụng ma túy ở nhà mình, mặt khác khi sử dụng ma túy P và L cũng không nói cho T biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

không xử lý đối với Giàng A T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hoặc tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là đảm bảo theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 26K7-1413 tạm giữ của Lò Văn P, quá trình điều tra xác định được xe là tài sản của anh Lò Văn S cho P mượn, khi P sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy anh San không biết. Tra cứu trong cơ sở dữ liệu của Công an tỉnh Sơn La, xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã trao trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh San là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí.

[10] Về đề nghị của kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt:

1.1. Đối với bị cáo Giàng A T: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Giàng A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Giàng A T 06 (sáu) năm tù - Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2024.

1.2. Đối với bị cáo Lò Văn P: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn P 02 năm tù - Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2024.

1.3. Đối với bị cáo Lò Văn L: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 02 năm 06 tháng tù - Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 3,35gam Methamphetamine.

+ 01 túi Nilon màu hồng (túi chứa 3,35gam Methamphetamine).

+ 01 mảnh Nilon màu xanh.

+ 01 01 p bì thư niêm p vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(Các vật chứng được đựng trong một p bì thư do Bru điện Việt Nam phát hành đã được niêm p dán kín có mã số 0003671).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,42gam Methamphetamine.

+ 01 túi Nilon màu trắng (túi chứa 0,42gam Methamphetamine).

+ 02 mảnh Nilon màu xanh.

+ 01 mảnh Nilon màu hồng.

+ 01 p bì thư niêm p vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(Các vật chứng được đựng trong một p bì thư do Bru điện Việt Nam phát hành đã được niêm p dán kín có mã số 0005304).

- Tịch thu tiêu hủy: Vỏ p bì cũ gửi giám định (được đựng trong p bì được niêm p dán kín có mã số 0070901).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cân tiểu ly, 01 ví giả da, 01 tàu tự chế, 01 bật lửa ga, 03 mảnh giấy bạc.

- Tịch thu nộp ngân sách, sung công quỹ Nhà nước số tiền 250.000 đồng của Giàng A T.

- Trả lại bị cáo Lò Văn L: 01 điện thoại di động, loại Iphone 6s Plus.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 224/QĐ-VKSSM ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Người có qlq;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Phạm Bá Toàn